

KẾ HOẠCH

Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước huyện Triệu Sơn, phát triển chính phủ số/chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng, giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Công văn số 1348/STTTT-CNTT ngày 30/7/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021;

Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn xây dựng Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước huyện Triệu Sơn, phát triển chính phủ số/chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng, giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Căn cứ các Luật: Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ đã được ban hành theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011;

- Nghị quyết của Chính phủ về Chính phủ điện tử đã được ban hành theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015;

- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; - Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0;

- Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa phiên bản 1.0;

- Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày

7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

- Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 06/4/2020 về tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyên từ môi trường làm việc giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã;

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Ứng dụng hiệu quả hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính, tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động; cung cấp đầy đủ thông tin, dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, 4, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Triển khai xây dựng hạ tầng đảm bảo kết nối, phục vụ sử dụng và ứng dụng CNTT trong khối cơ quan nhà nước huyện Triệu Sơn.

- 100% thông tin chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước từ huyện đến xã, thị trấn được đưa lên mạng Internet (các trang điều hành, cổng thông tin điện tử, thư mục tin trong mạng nội bộ, trừ các văn bản mật theo đúng quy định).

- 100% văn bản thuộc quản lý của huyện, xã, thị trấn được lưu chuyển trên môi trường mạng (đảm bảo quy định về an toàn bảo mật thông tin).

- 100% văn bản trình UBND tỉnh và 100% văn bản trao đổi với các sở, ban, ngành cấp tỉnh (trừ văn bản mật) thực hiện dưới dạng điện tử.

- 100 % cán bộ công chức từ cấp huyện đến xã có máy tính để sử dụng trong thực hiện nhiệm vụ, 100 % cán bộ, công chức cấp xã được cấp tài khoản thư công vụ và hoạt động có hiệu quả.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến xã sử dụng thư công vụ để trao đổi văn bản trong thực hiện nhiệm vụ.

- 100% văn bản của UBND huyện sử dụng chữ ký số (trừ văn bản mật).

- 100% các xã, thị trấn có cổng thông tin điện tử/trang thông tin điện tử, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.

- Bộ phận một cửa của UBND huyện có trang bị đầy đủ các thiết bị công nghệ thông tin và ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin phù hợp việc tiếp nhận, theo dõi quá trình xử lý, tra cứu, thống kê tổng hợp, trả kết quả hồ sơ yêu cầu của người dân và doanh nghiệp (lắp đặt Camera, bổ sung máy tính, máy chủ đảm bảo thực hiện nhiệm vụ).

- 100% TTHC từ cấp huyện đến cấp xã được tiếp nhận và giải quyết trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý Xây dựng ban hành các quy chế, quy định của huyện

Quy định quản lý chữ ký số chuyên dùng; Quy định Quản lý, vận hành và cung cấp thôn tin cho Công dịch vụ công của huyện; Quy chế đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước. Triển khai kịp thời các văn bản, kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông về lĩnh vực công nghệ thông tin.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật từ huyện tới xã: trang bị, bổ sung máy tính đảm bảo chỉ tiêu 100% cán bộ, công chức có máy tính sử dụng tốt thực hiện nhiệm vụ, nâng cấp đường truyền, các thiết bị mạng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả sử dụng chữ ký số cấp huyện, cấp xã.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: Đầu tư cài đặt các phần mềm có chất lượng đảm bảo an toàn an ninh thông tin như: Bkav pro, Kaspersky...

3. Phát triển dữ liệu

- Tiếp tục hoàn thiện và sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên dùng trên các lĩnh vực. Hoàn thiện thông tin trên cổng/trang thông tin điện tử của huyện, xã.

- Xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung để thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, CSDL trong nội bộ tỉnh và các HTTT, CSDL.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng sử dụng các phần mềm để lưu trữ, quản lý, trao đổi thông tin và cơ sở dữ liệu gồm: Phần mềm Misa; phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp; TDOffice; phần mềm kế toán Tabmis; phần mềm quản lý nhân sự PMIS; phần mềm dự toán G8; phần mềm quản lý BTXH; phần mềm quản lý ưu đãi học sinh, sinh viên; phần mềm quản lý hộ nghèo, cận nghèo; phần mềm Cad; phần mềm cập nhập quản lý điểm của VNPT; phần mềm dinh dưỡng mầm non, Phần mềm trao đổi văn bản điện tử qua môi trường mạng...

- Nâng cao hiệu quả khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh, nâng cao chất lượng các dịch vụ viễn thông, CNTT phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân và doanh nghiệp.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Triển khai việc cung ứng các dịch vụ hành chính công trực tuyến. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho doanh nghiệp và người dân nhận thức và hiểu

biết về các dịch vụ hành chính công được đăng tải trên cổng thông tin điện tử cấp huyện, cấp xã.

- Đưa danh mục, quy trình giải quyết thủ tục hành chính áp dụng ở cấp huyện và cấp xã lên trang thông tin điện tử (dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 cấp huyện, xã).

- Tiếp tục ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa, kết nối, liên thông các xã và huyện vào giai đoạn 2021-2025.

Duy trì và tiếp tục khai thác phần mềm một cửa điện tử liên thông đã được cài đặt tại cấp huyện đạt hiệu quả cao, triển khai việc xây dựng và ứng dụng phần mềm một cửa điện tử liên thông tại các xã, thị trấn.

5. Bảo đảm an toàn thông tin

Triển khai các nội dung nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho hoạt động của cơ quan nhà nước trong đó bao gồm các nội dung như:

- Xây dựng, ban hành quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Hoàn thành và áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Rà soát, cập nhật, trình phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp và hệ thống trung tâm dữ liệu.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, đơn vị; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị và người dùng Internet trên địa bàn;

- Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, giai đoạn 5 năm.

- Tiếp tục đầu tư cài đặt các phần mềm có chất lượng đảm bảo an toàn an ninh thông tin như: Firewall, Bkav pro, Kaspersky... Tích cực phối hợp với Trung tâm CNTT tỉnh trong việc triển khai các giải pháp bảo vệ an toàn mạng thông tin.

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Cần đào tạo, tập huấn về xây dựng, triển khai Kiến trúc chính phủ điện tử cấp huyện hoàn thiện hơn.

- Tiếp tục đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các TTHC, các phần mềm CNTT, khai thác tối đa ứng dụng của các phần mềm trong thực hiện nhiệm vụ.

- Gửi đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn, an ninh thông tin... qua Trung tâm CNTT tỉnh.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử, về an toàn, an ninh thông tin ở các cơ quan, địa phương, đơn vị trong và ngoài tỉnh.

V. GIẢI PHÁP

1. **Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp:**

Tuyên truyền qua hệ thống đài truyền thanh huyện, xã để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; Đào tạo kỹ năng số cho người dân; Xây dựng kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân;...

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số trong tình hình hiện nay. Hướng dẫn, chỉ đạo người dân và doanh nghiệp việc thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

2. **Phát triển mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp:**

- Trang thông tin điện tử thường xuyên đưa tin bài về tiềm năng, thế mạnh của huyện, chính sách kêu gọi đầu tư, cơ hội đầu tư, thông tin về các dự án triển khai ở huyện để người dân và các doanh nghiệp nắm bắt, tiếp cận.

- Ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa: trang bị hệ thống máy, trang thiết bị phục vụ hoạt động của bộ phận một cửa.

3. **Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả khoa học công nghệ:** Triển khai có hiệu quả việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT với cải cách hành chính nhà nước; Thực hiện nghiêm túc việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, quy định gửi nhận văn bản trên môi trường mạng và một cửa liên thông điện tử. Thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 900:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

4. **Thu hút nguồn lực CNTT**

Quan tâm tạo điều kiện về nguồn nhân lực, đặc biệt là bộ máy chuyên trách về CNTT, bố trí sử dụng cán bộ CNTT đúng vị trí, đúng chuyên ngành.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Năm 2021: 100% văn bản của UBND huyện sử dụng chữ ký số (trừ văn bản mật).

Năm 2022: Bộ phận một cửa của UBND huyện có trang bị đầy đủ các thiết bị công nghệ thông tin và ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin phù hợp việc tiếp nhận, theo dõi quá trình xử lý, tra cứu, thống kê tổng hợp, trả kết quả hồ sơ yêu cầu của người dân và doanh nghiệp (lắp đặt Camera, bổ sung máy tính, máy chủ đảm bảo thực hiện nhiệm vụ) đảm bảo chất lượng.

Năm 2023: 100% các xã, thị trấn có cổng thông tin điện tử/trang thông tin điện tử, cung cấp đầy đủ thông tin đảm bảo chất lượng.

Năm 2024: 100% thông tin chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước từ huyện đến xã, thị trấn được đưa lên mạng Intenet (các trang điều hành, cổng thông tin điện tử, thư mục tin trong mạng nội bộ, trừ các văn bản mật theo đúng quy định) đảm bảo chất lượng;

Năm 2025: Ứng dụng hiệu quả hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính, tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động; cung cấp đầy đủ thông tin, dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, 4, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Xác định nguồn kinh phí, dự kiến tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch. Hàng năm kinh phí chi thường xuyên về ứng dụng CNTT được thực hiện theo Kế hoạch của UBND tỉnh Thanh Hóa. Phân bổ kinh phí về Phòng Văn hóa và Thông tin huyện phục vụ cho hoạt động Quản lý nhà nước về công nghệ thông tin.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Xác định trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của các cơ quan, tổ chức.

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì tổ chức triển khai; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ trì tham mưu, đề xuất UBND huyện điều chỉnh, bổ sung về mục tiêu và nội dung của Kế hoạch hoặc giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Phối hợp cùng Văn phòng HĐND- UBND trong việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong khối cơ quan nhà nước huyện Triệu Sơn.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Chủ trì thực hiện quản trị hệ thống các phần mềm dùng chung của tỉnh được giao phân quyền quản trị; theo dõi cập nhật các thông tin lên Cổng thông tin điện tử huyện theo quy định.

- Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin hỗ trợ, hướng dẫn, đôn đốc các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện ứng dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh; theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện thực hiện giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa điện tử UBND huyện.

- Duy trì, bảo dưỡng, đánh giá, đề xuất nâng cấp hạ tầng CNTT trong cơ quan UBND huyện; ứng cứu sự cố, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

3. Phòng Tài Chính - Kế hoạch

Có trách nhiệm tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

4. Các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ nội dung Kế hoạch có trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch đến cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả.

- Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND huyện đề xuất các nhiệm vụ, triển khai ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

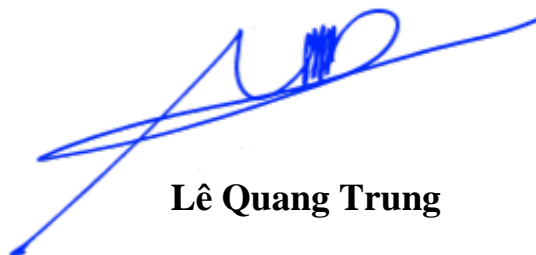
- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo các văn bản hướng dẫn của UBND huyện.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước huyện Triệu Sơn, phát triển chính phủ số/chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng, giai đoạn 2021-2025, yêu cầu các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt các nội dung./.

Nơi nhận:

- Thường trực UBND huyện (b/c);
- Trưởng các phòng ngành, liên quan (th/h);
- UBND các xã, thị trấn (th/h);
- Lưu: VT, VHTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Trung